

THÔNG BÁO
tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp
và liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp năm 2023

Căn cứ Giấy chứng nhận số 81/2021/GCNĐKHH-TCGDNN ngày 05/8/2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Giấy chứng nhận số 81a/2021/GCNĐKBS-TCGDN ngày 01/9/2021; Giấy chứng nhận số 81b/2021/GCNĐKBS-TCGDN ngày 30/12/2021; Giấy chứng nhận số 81c/2021/GCNĐKBS-TCGDN ngày 01/4/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp.

Trường Cao đẳng Kon Tum¹ Thông báo tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp năm 2023, cụ thể như sau:

I. NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Trình độ cao đẳng, trung cấp, hệ chính quy: 1.068 chỉ tiêu

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Ghi chú ²
I.	Trình độ cao đẳng		
1.	Kế toán	6340301	
2.	Dịch vụ pháp lý	6380201	
3.	Tiếng Anh du lịch	6220217	
4.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	
5.	Công tác xã hội	6760101	
6.	Quản trị văn phòng	6340403	
7.	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	
8.	Lâm sinh	6620202	

¹ Được thành lập theo Quyết định số 1671/QĐ-LĐTBXH ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Đến ngày 16/5/2023, nhà trường được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đổi tên thành Trường Cao đẳng Kon Tum theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 16/5/2023.

² * Ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được giảm 70% học phí (thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ).

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Ghi chú²
9.	Chăn nuôi	6620119	
10.	Điều dưỡng*	6720301	
11.	Dược*	6720201	
12.	Hộ sinh*	6720303	
13.	Công nghệ ô tô*	6510216	
14.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử*	6510303	
15.	Chế tạo thiết bị cơ khí*	6520104	
II.	Trình độ trung cấp		
1.	Y sĩ đa khoa*	5720101	
2.	Kế toán doanh nghiệp	5340302	
3.	Pháp luật	5380101	
4.	Tiếng Anh Du lịch	5220217	
5.	Hành chính văn phòng	5320305	
6.	Hướng dẫn du lịch*	5810103	
7.	Nông nghiệp công nghệ cao	5620131	
8.	Lâm sinh	5620202	
9.	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt*	5620304	
10.	Trồng trọt	5620110	
11.	Chăn nuôi - Thú y*	5620120	
12.	Công nghệ ô tô*	5510216	
13.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử*	5510303	
14.	Chế tạo thiết bị cơ khí*	5520104	
15.	Điện công nghiệp*	5520227	
16.	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện*	5520251	
17.	Cắt gọt kim loại*	5520121	
18.	Hàn*	5520123	
19.	May thời trang*	5540205	

2. Trình độ sơ cấp: 1.480 chỉ tiêu

TT	Nghề đào tạo	Chỉ tiêu	Ghi chú
1.	Nghiệp vụ lễ tân	90	
2.	Du lịch cộng đồng	90	
3.	Tiếng Hàn Quốc	50	
4.	Nhân viên y tế thôn làng	100	
5.	Cô đỡ thôn bản	80	
6.	Hàn điện	50	
7.	Vận hành máy xúc	60	
8.	Nề hoàn thiện	80	
9.	Kỹ thuật chế biến món ăn	120	
10.	Lái xe ô tô hạng B2	250	
11.	Lái xe ô tô hạng C	70	
12.	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện	60	
13.	Dệt thổ cẩm	90	
14.	Nề cốt thép	90	
15.	Kinh doanh vận tải đường bộ	90	
16.	Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp	110	

3. Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo liên thông
1.	Công tác xã hội	Từ trung cấp lên cao đẳng
2.	Tiếng Anh du lịch	Từ trung cấp lên cao đẳng
3.	Nông nghiệp công nghệ cao	Từ trung cấp lên cao đẳng
4.	Lâm sinh	Từ trung cấp lên cao đẳng
5.	Công nghệ ô tô	Từ trung cấp lên cao đẳng
6.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Từ trung cấp lên cao đẳng
7.	Chế tạo thiết bị cơ khí	Từ trung cấp lên cao đẳng

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo liên thông
8.	Trồng trọt	Từ sơ cấp lên trung cấp
9.	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện	Từ sơ cấp lên trung cấp
10.	May thời trang	Từ sơ cấp lên trung cấp

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp

- Trình độ trung cấp: Người đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.
- Trình độ cao đẳng: Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương trở lên.

b) Tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

- Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp:
 - + Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;
 - + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.
- Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ cao đẳng:
 - + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
 - + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

c) Tuyển sinh trình độ sơ cấp

- Những người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.
- Trường hợp học nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi và phải có đủ sức khỏe phù hợp với yêu cầu của nghề.

2. Phương thức xét tuyển

- Trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành sức khỏe: Xét tuyển kết quả học bạ lớp 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT.
- Trình độ trung cấp: Xét tuyển kết quả học bạ lớp 9 hoặc lớp 12.
- Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Xét tuyển.
- Trình độ sơ cấp: Xét tuyển (theo nhu cầu người học).

3. Thời gian, phương thức đào tạo

a) Thời gian đào tạo

- Trình độ cao đẳng: Từ 2,5 năm đến 3 năm.
- Trình độ trung cấp: Từ 1,5 năm đến 2 năm.
- Trình độ sơ cấp: Từ 3 tháng đến dưới 1 năm.
- Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Từ 1 năm đến 2 năm (người học tích lũy đủ số lượng mô đun hoặc tín chỉ theo từng chương trình đào tạo).

b) Phương thức đào tạo: Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

III. MỨC HỌC PHÍ, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

- Mức học phí thấp³ (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ), chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

- Miễn học phí: Học sinh, sinh viên học là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp,...

- Giảm 70% học phí học phí các ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm⁴ quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH.

- Học sinh, sinh viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như: Chính sách nội trú; chính sách hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp xã hội,... Ngoài ra, HSSV còn được hưởng chính sách tín dụng sinh viên, chính sách

³ Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

⁴ Điều dưỡng; Dược; Hộ sinh; Y sĩ đa khoa; Công nghệ ô tô; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Chế tạo thiết bị cơ khí; Cắt gọt kim loại; Hàn; Điện công nghiệp; May thời trang; Hướng dẫn du lịch; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt; Chăn nuôi – Thú y.

học bổng khuyến khích học tập, học bổng của tổ chức Hessen CHLB Đức,... và hỗ trợ học bổng của các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Cơ hội việc làm trong nước: Nhà trường hỗ trợ giới thiệu việc làm cho 100% HSSV tốt nghiệp tất cả các ngành, nghề đào tạo. Có cơ hội làm việc tại các công ty, doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh như: Công ty Cổ phần Lilama 18; Công ty Cổ phần nông nghiệp Trường Hải; Công ty Cổ phần Lilama 18.1; Công ty Cổ phần Thép Hoà Phát Dung Quất; Công ty Cổ phần May Tam Quan; Công ty TNHH Chăn nuôi Hoà Phước; Công ty GreenFeed Việt Nam,...

2. Cơ hội làm việc ở nước ngoài: CHLB Đức, Nhật Bản, Trung Quốc ở các lĩnh vực ngành, nghề của Trường đào tạo như: Sức khoẻ, cơ khí, kỹ thuật, xây dựng, nông nghiệp, thương mại,... được hỗ trợ vay vốn từ 80% - 100%; mức lương từ 24 triệu – 35 triệu đồng/tháng; không yêu cầu tiếng trong tuyển đầu vào,...

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ: Tuyển sinh, xét tuyển liên tục trong năm.

2. Hồ sơ tuyển sinh⁵

a) Đối với trình độ cao đẳng, trung cấp

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục II kèm theo);
- Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- Thẻ Căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân (bản sao có chứng thực);
- 2 bì thư dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.

b) Đối với liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục II kèm theo);
- Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- Văn bằng tốt nghiệp sơ cấp/trung cấp/cao đẳng (bản sao có chứng thực);
- 2 bì thư dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.

c) Đối với trình độ sơ cấp

⁵ Đối với hồ sơ tuyển sinh điện tử, hồ sơ chính sách điện tử, người học cung cấp hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp bằng bản gốc cho viên chức trực tiếp tư vấn nghề nghiệp, thành phần gồm: Đơn đăng ký xét tuyển sinh, bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THCS/THPT, học bạ THCS/THPT, giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về cư trú, chứng nhận hộ nghèo (nếu có), các hồ sơ chế độ chính sách khác (nếu có).

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục III kèm theo);
- Thẻ Căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân (bản sao có chứng thực);
- 2 bì thư dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại để liên hệ.

3. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đơn hàng, thuộc Trường Cao đẳng Kon Tum.

- Địa chỉ: Số 347 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

b) Đăng ký trực tuyến

- Tại địa chỉ: <http://tuyensinh.ktcc.edu.vn/vi/nvform/dangkytructuyen-5/>
- Theo dõi thông tin tuyển sinh tại website: <http://ktcc.edu.vn/> hoặc <http://tuyensinh.ktcc.edu.vn/>
- Tương tác trực tiếp tại Fanpage facebook: Trường Cao đẳng Kon Tum hoặc tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/ktcc.edu.vn/>
- Điện thoại liên hệ: 02603.864929; Hotline/Zalo: 0846.864929.

Trường Cao đẳng Kon Tum kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, cá nhân quan tâm phổ biến rộng rãi, để người có nhu cầu biết, đăng ký theo học.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (thay báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Phòng Lao động - TB&XH các huyện, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Ban Giám hiệu nhà trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

Phụ lục I
MỨC THU HỌC PHÍ TỪ NĂM HỌC 2022-2023 ĐẾN NĂM HỌC 2025-2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP
TỪ NĂM HỌC 2022-2023 ĐẾN NĂM HỌC 2025-2026

Đơn vị: đồng/tháng/học sinh, sinh viên

TT	Nhóm ngành, nghề	Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
		Trung cấp	Cao đẳng			
1.	Khoa học xã hội nhân văn, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	425.000	485.000	560.000	640.000	730.000
2.	Khoa học, pháp luật và toán	490.000	560.000	650.000	745.000	850.000
3.	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	490.000	560.000	650.000	745.000	850.000
4.	Sản xuất, chế biến và xây dựng	490.000	560.000	650.000	745.000	850.000
5.	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	425.000	485.000	560.000	640.000	730.000
6.	Sức khỏe	580.000	650.000	760.000	870.000	1.000.000
7.	Dịch vụ, du lịch và môi trường	490.000	560.000	650.000	745.000	850.000

Phụ lục II
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
Năm 2023

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên*:
2. Ngày tháng năm sinh*: Dân tộc:
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Trình độ văn hóa*: THCS THPT
5. Email:
6. Điện thoại liên hệ*:
7. Địa chỉ liên hệ*:
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II. Thông tin đăng ký học

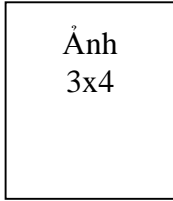
9. Tên trường*: **Trường Cao đẳng Kon Tum** Mã trường: **CDD3601**
10. Tên ngành/nghề đăng ký học*
- Mã ngành, nghề 1: Tên ngành, nghề:
- Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng
- Mã ngành, nghề 2: Tên ngành, nghề:
- Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng
- Mã ngành, nghề 3: Tên ngành, nghề:
- Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng

Kon Tum, ngày ... tháng ... năm 2023
NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phụ lục III
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

1. Số phiếu:

(Thí sinh không ghi mục này. Trường sẽ đánh số phiếu khi thu phiếu)

2. Trình độ: Sơ cấp

3. Tên trường đăng ký: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Ngành/nghe:

4. Họ và tên đầy đủ của thí sinh:

(Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa)

Giới tính: Nam: , Nữ:

5. Ngày, tháng, năm sinh:

6. Dân tộc:

7. Nơi thường trú: {số nhà, đường, phố, thôn, bản, xã (phường), huyện (thành phố), tỉnh}

.....

8. Thẻ CCCD/CMND số:

9. Gửi giấy báo kết quả trúng tuyển cho:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trên phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)